

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): Luật Thương mại 1

Tên học phần (Tiếng Anh): Commercial Law 1

- Mã học phần: 011246 Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy.

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật / Bộ môn Luật

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: Học phần Luật Thương mại 1 cung cấp các kiến thức pháp lý về các loại hình chủ thể kinh doanh ở Việt Nam như doanh nghiệp, hộ kinh doanh và chủ thể đặc thù có hoạt động kinh doanh là hợp tác xã, cụ thể phân tích các quy phạm pháp luật hiện hành về quá trình thành lập, đặc điểm pháp lý, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức kinh doanh, hợp tác xã; cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức lại, giải thể, phá sản đối với doanh nghiệp và hợp tác xã và chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25 giờ

+ Bài tập/ Thảo luận: 20 giờ

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Luật Dân sự 2, mã học phần 011243.

- Các học phần học song hành: Không

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi học mới có thể nhận biết, hiểu các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đồng thời vận dụng để giải quyết tình huống và thực hành hồ sơ đăng ký kinh doanh, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã. Hơn nữa, học phần được thiết kế gồm 13 chương là một chỉnh thể thống nhất, có sự liên kết kiến thức giữa các chương. Vì vậy, nếu sinh viên không tham dự đầy đủ các buổi học sẽ khó khăn trong việc nắm vững nội dung chủ yếu của học phần. Bên cạnh đó, hoạt động thảo luận sẽ giúp sinh viên củng cố kiến thức pháp lý và hoàn thiện khả năng tư duy, tranh luận.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần Luật Thương mại 1 được đào tạo với mục tiêu sau:

- Kiến thức: Học phần Luật Thương mại 1 trang bị cho sinh viên các kiến thức lý luận và kiến thức pháp luật thực định về các mô hình tổ chức kinh doanh ở Việt Nam. Sinh viên hoàn thành học phần này sẽ nắm vững đặc điểm pháp lý về các loại hình doanh nghiệp như doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; hộ kinh doanh và chủ thể đặc thù có hoạt động kinh doanh là hợp tác xã. Qua đó, sinh viên hiểu được các ưu điểm và nhược điểm của mỗi loại hình tổ chức kinh doanh. Đồng thời, sinh viên nắm được các quy định của pháp luật về hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Kỹ năng: Học phần Luật Thương mại 1 giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng cơ bản như tra cứu, đọc và trình bày các kiến thức pháp lý chính xác. Bên cạnh đó, sinh viên được trau dồi các kỹ năng phân tích, so sánh, giải thích các quy phạm pháp luật và phân tích tình huống thực

tiền, đồng thời vận dụng được các quy phạm pháp luật để tư vấn, thực hành hồ sơ và giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến quá trình hình thành, tổ chức hoạt động và chấm dứt hoạt động kinh doanh của mỗi loại hình kinh doanh.

- Thái độ: Học phần Luật Thương mại 1 góp phần hình thành cho sinh viên ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật và có thái độ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của học phần và hơn nữa là các kiến thức pháp lý luôn đồng hành với sinh viên trong công việc thực tế và đời sống. Vì vậy, sinh viên cần có thái độ tích cực học tập, rèn luyện các kỹ năng để đáp ứng nhu cầu kiến thức của bản thân và công việc.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần		Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Nắm vững kiến thức lý luận chung về Luật Thương mại 1.	- Ks1: Có kiến thức lý luận chung về Luật Thương mại 1. - Ks2: Có kiến thức về việc xác định các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh học phần Luật Thương mại 1. - Ks3: Có kiến thức về vị trí pháp lý và quy chế thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản của doanh nghiệp, hợp tác xã và vị trí pháp lý, thủ tục thành lập, chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.
	Ks2	Xác định được các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh học phần Luật Thương mại 1 như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật phá sản...	
	Ks3	Nắm vững các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về đặc điểm pháp lý, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Quy chế pháp lý về thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và thủ tục thành lập, chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.	
Kỹ năng	Ss1	Tra cứu và đọc, trình bày chính xác các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh học phần Luật Thương mại 1 như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật phá sản...	- Ss1: Thực hiện được kỹ năng tra cứu và đọc, trình bày chính xác các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh học phần Luật Thương mại 1. - Ss2: Thực hiện được kỹ năng phân tích, nhận xét tình huống thực tiễn. - Ss3: Áp dụng được các quy phạm pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn. - Ss4: Thực hiện được hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.
	Ss2	Phân tích, nhận xét tình huống thực tiễn.	
	Ss3	Vận dụng các quy phạm pháp luật để	

		giải quyết các tình huống thực tiễn.	- Ss5: Thực hiện được kỹ năng tư vấn pháp lý về địa vị pháp lý, quy chế thành lập; cơ cấu tổ chức; tổ chức lại và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.
	Ss4	Thực hành hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.	
	Ss5	Tư vấn các quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của mỗi loại thương nhân; quá trình thành lập; cơ cấu tổ chức; tổ chức lại và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Có khả năng tự chủ về chuyên môn trong hoạt động tư vấn, giải quyết tình huống thực tế liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.	- As1: Có tính tự chủ về kiến thức pháp lý và kỹ năng vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. - As2: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm liên quan đến kiến thức pháp lý về doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. - As3: Tính chịu trách nhiệm về việc vận dụng kiến thức pháp lý vào công việc thực tiễn.
	As2	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm liên quan đến kiến thức pháp lý về doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.	
	As3	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc vận dụng kiến thức pháp lý trong quá trình giải quyết công việc.	

3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra của học phần		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về Luật Thương mại Việt Nam	Ks1 Ks2	Ss1 Ss3	As1 As2 As3
2	Chương 2: Thương nhân và hành vi thương mại	Ks1 Ks2	Ss1 Ss3	As1 As2 As3

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra của học phần		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
3	Chương 3: Pháp luật về thành lập doanh nghiệp	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss4 Ss5	As1 As2 As3
4	Chương 4: Địa vị pháp lý của doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3
5	Chương 5: Khái quát chung về công ty	Ks1	Ss1	As1 As2 As3
6	Chương 6: Địa vị pháp lý của công ty hợp danh	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3
7	Chương 7: Địa vị pháp lý của công ty cổ phần	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3
8	Chương 8: Địa vị pháp lý của công ty trách nhiệm hữu hạn	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3
9	Chương 9: Địa vị pháp lý của doanh nghiệp nhà nước	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3
10	Chương 10: Một số vấn đề pháp lý về nhóm công ty	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3
11	Chương 11: Địa vị pháp lý của hợp tác xã	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3
12	Chương 12: Pháp luật về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp	Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra của học phần		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
13	Chương 13: Pháp luật về phá sản	Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	As1 As2 As3

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM <i>1.1. Khái lược sự hình thành và phát triển của pháp luật thương mại</i> <i>1.2. Khái niệm và nội dung của Luật Thương mại Việt Nam</i> 1.2.1. Khái niệm Luật Thương mại Việt Nam 1.2.2. Nội dung của Luật Thương mại Việt Nam <i>1.3. Chủ thể của Luật Thương mại</i> 1.3.1. Thương nhân - Chủ thể chủ yếu của Luật Thương mại 1.3.2. Các chủ thể khác có quan hệ pháp lý với thương nhân trong quá trình thành lập, hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại của thương nhân <i>1.4. Mối quan hệ giữa</i>	2	2	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Chuẩn bị: - Đọc GT Luật Thương mại (Tập 1): Tr.9 - Tr.77; Tr.379 - Tr.385 - Đọc Chương 1, Luật Thương mại năm 2005 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân biệt các khái niệm "Luật Kinh tế", "Luật kinh doanh" và "Luật Thương mại"? 2. Phân tích mối quan hệ giữa Luật Thương mại với Luật Dân	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<i>Luật Thương mại, Luật Dân sự và Luật Thương mại quốc tế</i> 1.4.1. Mối quan hệ giữa Luật Thương mại và Luật Dân sự 1.4.2. Mối quan hệ giữa Luật Thương mại và Luật Thương mại quốc tế <i>1.5. Nguồn cơ bản của Luật Thương mại Việt Nam</i> 1.5.1. Hiến pháp 1.5.2. Luật và các văn bản dưới Luật 1.5.3. Điều ước quốc tế 1.5.4. Tập quán thương mại 1.5.5. Án lệ <i>1.6. Hệ thống môn học Luật Thương mại Việt Nam</i> CHƯƠNG 2: THƯƠNG NHÂN VÀ HÀNH VI THƯƠNG MẠI <i>2.1. Khái niệm và đặc điểm của hành vi thương mại</i> 2.1.1. Khái niệm hoạt động kinh doanh và hành vi thương mại 2.1.2. Đặc điểm của hành vi thương mại 2.1.3. Phân loại hành vi thương mại <i>2.2. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của thương nhân</i> 2.2.1. Khái niệm thương					sự và Luật Thương mại quốc tế? 3. Phân tích nội dung cơ bản của Luật Thương mại? 4. Trình bày nguồn của Luật Thương mại? 5. Trình bày khái niệm hành vi thương mại và phân tích đặc điểm của hành vi thương mại? 6. Trình bày khái niệm và phân tích đặc điểm của thương nhân? 7. Cho ví dụ và phân tích ví dụ về trách nhiệm tài sản vô hạn, trách nhiệm tài sản hữu hạn? 8. Phân tích nội dung quyền tự do thành lập doanh nghiệp? 9. Trình bày và phân tích		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phần xướng	Tự học, tự nghiên cứu			
	nhân 2.2.2. Đặc điểm pháp lý của thương nhân 2.3. Các loại thương nhân 2.4. Chế độ trách nhiệm tài sản của thương nhân và chủ sở hữu thương nhân 2.4.1. Trách nhiệm vô hạn 2.4.2. Trách nhiệm hữu hạn 2.5. Quyền cơ bản của thương nhân 2.5.1. Quyền tự do kinh doanh 2.5.2. Quyền bình đẳng trong hoạt động thương mại của thương nhân CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP 3.1. Thành lập doanh nghiệp và quyền tự do thành lập doanh nghiệp 3.1.1. Khái niệm thành lập doanh nghiệp 3.1.2. Quyền tự do thành lập doanh nghiệp của nhà đầu tư 3.2. Quy chế pháp lý về thành lập doanh nghiệp 3.2.1. Đối tượng có quyền thành lập doanh nghiệp 3.2.2. Điều kiện thành lập doanh nghiệp						các điều kiện thành lập, quản lý doanh nghiệp? 10. Phân tích các trường hợp bị cấm thành lập, quản lý, góp vốn vào doanh nghiệp?	
Tuần	CHƯƠNG 3: PHÁP	2	2	0	8	GV:	- Đọc GT	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
2	LUẬT VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP 3.2.3. Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp 3.2.4. Thủ tục đầu tư liên quan đến thành lập doanh nghiệp 3.3. Điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục bổ sung đối với doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 3.3.1. Điều kiện đầu tư kinh doanh và ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 3.3.2. Thủ tục bổ sung đối với doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh những ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện CHƯƠNG 4: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH 4.1. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp tư nhân 4.1.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp tư nhân 4.1.2. Tổ chức quản lý doanh nghiệp tư nhân 4.1.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân 4.2. Địa vị pháp lý của hộ kinh doanh					Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr. 393 - Tr.403; Tr.83 - Tr.100. - Đọc Chương 1, Chương 7 Luật Doanh nghiệp năm 2020 - Đọc Nghị định 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 - Đọc Chương 1 - Chương 6, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021 - Đọc TT 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Thế nào là tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp? 2. Trình bày quy trình	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	4.2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của hộ kinh doanh						thành lập doanh nghiệp? 3. Trình bày đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp tư nhân ? 4. Phân tích quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân?	
Tuần 3	CHƯƠNG 4: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH 4.2.2. Quyền và nghĩa vụ của hộ kinh doanh 4.2.3. Thành lập, đăng ký hộ kinh doanh CHƯƠNG 5: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY 5.1. Sự ra đời, phát triển của công ty và Luật công ty 5.1.1. Khái niệm chung về công ty 5.1.2. Sự ra đời của công ty và Luật Công ty 5.2. Các loại hình công ty phổ biến trên thế giới 5.2.1. Công ty đối nhân 5.2.2. Công ty đối vốn	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận - Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr. 102 - Tr.106; Tr.111 - Tr.125 - Đọc Chương 8 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021 Câu hỏi chuẩn bị: 1. So sánh đặc điểm pháp lý và thủ tục thành lập của doanh nghiệp tư nhân với hộ kinh doanh?		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phần xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
							2. Phân tích quyền và nghĩa vụ của hộ kinh doanh? 3. Phân tích khái niệm chung về công ty? 4. Phân biệt đặc điểm pháp lý giữa công ty đối nhân với công ty đối vốn?	
Tuần 4	Bài tập/Thảo luận Chương 5 CHƯƠNG 6: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY HỢP DANH <i>6.1. Khái niệm, đặc điểm pháp lý của công ty hợp danh</i> 6.1.1. Khái niệm công ty hợp danh 6.1.2. Đặc điểm của công ty hợp danh <i>6.2. Thành viên của công ty hợp danh</i> 6.2.1. Các loại thành viên công ty hợp danh 6.2.1. Hình thành, chấm dứt tư cách thành viên công ty hợp danh <i>6.3. Quy chế pháp lý về vốn của công ty hợp danh</i> 6.3.1. Tài sản của công ty	2	2	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr. 139 - Tr.166 - Đọc chương 6, Luật Doanh nghiệp năm 2020 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày đặc điểm pháp lý của công ty hợp danh? 2. Phân biệt quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp danh với	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	hợp danh 6.3.2. Chuyển nhượng vốn và huy động vốn trong công ty hợp danh 6.4. Tổ chức, quản lý công ty hợp danh 6.4.1. Hội đồng thành viên 6.4.2. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc						thành viên góp vốn? 3. Trình bày cơ cấu tổ chức của công ty hợp danh? 4. Bình luận về tư cách pháp nhân của công ty hợp danh?	
Tuần 5	CHƯƠNG 7: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN 7.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty cổ phần 7.2. Vốn trong công ty cổ phần 7.2.1. Cổ phần, cổ phiếu 7.2.2. Góp vốn và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn trong công ty cổ phần 7.2.3. Huy động vốn, chuyển nhượng và mua lại vốn góp 7.3. Cổ đông 7.3.1. Cổ đông phổ thông 7.3.2. Cổ đông sáng lập 7.3.3. Cổ đông ưu đãi biểu quyết 7.3.4. Cổ đông ưu đãi cổ tức 7.3.5. Cổ đông ưu đãi hoàn lại 7.4. Tổ chức quản lý công ty cổ phần 7.4.1. Mô hình thứ nhất (mô hình có Ban kiểm	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr.169 - Tr.215 - Đọc Chương 5 Luật Doanh nghiệp năm 2020 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày khái niệm và phân tích đặc điểm của công ty cổ phần? 2. Phân tích các khái niệm cổ phần, cổ phiếu, cổ đông? 3. Trình bày các loại cổ phần? Phân	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	soát) 7.4.2. Mô hình thứ hai (mô hình có thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm toán nội bộ) 7.4.3. Người đại diện theo pháp luật của công ty						biệt quyền và nghĩa vụ của các loại cổ đông? 4. Trình bày cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần?	
Tuần 6	Bài tập/Thảo luận Chương 7 CHƯƠNG 8: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN <i>8.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn</i> 8.1.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 8.1.2. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên <i>8.2. Quy chế về vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn</i> 8.2.1. Tài sản góp vốn và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn 8.2.2. Huy động vốn 8.2.3. Tăng, giảm vốn điều lệ 8.2.4. Chuyển nhượng và mua lại vốn góp 8.3. Thành viên công ty	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr.219 - Tr.252. - Đọc Chương 3, Luật Doanh nghiệp năm 2020 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân biệt đặc điểm pháp lý của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên? 2. So sánh đặc điểm pháp lý của công ty TNHH một	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	trách nhiệm hữu hạn 8.3.1. Các loại thành viên 8.3.2. Hình thành, chấm dứt tư cách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn						thành viên do một cá nhân làm chủ sở hữu với doanh nghiệp tư nhân? 3. Phân biệt chuyển nhượng và mua lại phần vốn góp của thành viên trong công ty TNHH?	
Tuần 7	CHƯƠNG 8: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 8.3.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 8.4. Tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn 8.4.1. Tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 8.4.2. Tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1	3	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr.219 - Tr.252. - Đọc Chương 3, Luật Doanh nghiệp năm 2020 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân tích các quyền cơ bản của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên? 2. Trình bày cơ cấu tổ chức của	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
							công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên? 3. Trình bày cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên?	
Tuần 8	CHƯƠNG 9: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC <i>9.1. Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước</i> 9.1.1. Khái niệm doanh nghiệp nhà nước 9.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước 9.1.3. Các loại doanh nghiệp nhà nước <i>9.2. Những đặc thù trong kinh doanh áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước</i> 9.2.1. Cơ cấu tổ chức quản lý 9.2.2. Cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước và cách thức thực hiện quyền chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước 9.2.3. Quy định về cơ chế	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr.259 - Tr.358 - Đọc Chương 4, 8 Luật Doanh nghiệp năm 2020 - Đọc Chương 1 - Chương 3, Luật Hợp tác xã năm 2012 - Đọc Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân tích đặc điểm của doanh nghiệp	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước 9.2.4. Quy định về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước 9.2.5. Chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước CHƯƠNG 10: MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ NHÓM CÔNG TY 10.1. Khái niệm và đặc điểm của nhóm công ty 10.1.1. Khái niệm nhóm công ty 10.1.2. Đặc điểm của nhóm công ty 10.1.3. Các hình thức nhóm công ty 10.2. Một số vấn đề pháp lý về mô hình công ty mẹ - công ty con 10.2.1. Khái niệm và đặc điểm mô hình công ty mẹ - công ty con 10.2.2. Mối quan hệ giữa công ty mẹ - công ty con 10.3. Một số vấn đề pháp lý về tập đoàn kinh tế và tổng công ty 10.3.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý tập đoàn kinh tế, tổng công ty 10.3.2. Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước 10.3.3. Tập đoàn kinh tế tư nhân CHƯƠNG 11: ĐỊA VỊ					nhà nước? 2. Doanh nghiệp nhà nước tổ chức dưới loại hình doanh nghiệp nào? 3. Phân tích quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước? 4. Trình bày đặc điểm cơ bản của nhóm công ty? 5. Phân tích điểm khác biệt giữa mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước và mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân? 6. Phân tích điểm khác biệt giữa mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước và mô hình tổng công ty nhà nước? 7. Trình bày đặc điểm		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	PHÁP LÝ CỦA HỢP TÁC XÃ <i>11.1. Khái niệm và đặc điểm và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hợp tác xã</i> 11.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp tác xã 11.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hợp tác xã <i>11.2. Thành lập, giải thể hợp tác xã</i> 11.2.1. Thành lập hợp tác xã 11.2.2. Giải thể hợp tác xã 11.3. Chế độ pháp lý thành viên hợp tác xã 11.3.1. Các loại thành viên hợp tác xã 11.3.2. Hình thành, chấm dứt tư cách thành viên hợp tác xã 11.3.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của thành viên hợp tác xã						pháp lý của hợp tác xã? 8. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hợp tác xã là gì? 9. Trình bày thủ tục thành lập, giải thể hợp tác xã? 10. Trình bày quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp tác xã?	
Tuần 9	CHƯƠNG 11: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA HỢP TÁC XÃ <i>11.4. Chế độ pháp lý về tài sản của hợp tác xã</i> 11.4.1. Tài sản góp vốn và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn 11.4.2. Tăng, giảm vốn điều lệ của hợp tác xã 11.4.3. Chuyển nhượng, trả lại vốn góp	2	2	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần	- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr.359 - Tr.376: Tr.422. - Đọc chương 9 Luật Doanh nghiệp năm 2020	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	11.4.3. Tài sản không chia của hợp tác xã 11.5. Tổ chức quản lý hợp tác xã 11.5.1. Đại hội thành viên của hợp tác xã 11.5.2. Hội đồng quản trị 11.5.3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của hợp tác xã 11.5.4. Ban kiểm soát, kiểm soát viên của hợp tác xã 11.6. Liên hiệp hợp tác xã và liên minh hợp tác xã 11.6.1. Liên hiệp hợp tác xã 11.6.2. Liên minh hợp tác xã CHƯƠNG 12: PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP 12.1. Pháp luật về tổ chức lại doanh nghiệp 12.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tổ chức lại doanh nghiệp 12.1.2. Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp - Kiểm tra quá trình					thiết, trao đổi, thảo luận	- Đọc Chương 1 - Chương 3, Luật Hợp tác xã năm 2012 - Đọc Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày chế độ tài chính của hợp tác xã? 2. Trình bày cơ cấu tổ chức của hợp tác xã? 3. Hãy nêu lên nhận xét về cơ cấu tổ chức của hợp tác xã có những điểm tương đồng với cơ cấu tổ chức của loại hình doanh nghiệp nào? 4. So sánh chia doanh nghiệp với tách doanh nghiệp; hợp nhất doanh nghiệp với sáp nhập	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
							doanh nghiệp? 5.	
Tuần 10	CHƯƠNG 12: PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP 12.2. Pháp luật về giải thể doanh nghiệp 12.2.1. Khái niệm và đặc điểm của giải thể doanh nghiệp 12.2.2. Các trường hợp giải thể và điều kiện giải thể doanh nghiệp CHƯƠNG 13: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN <i>13.1. Khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản</i> 13.1.1. Khái quát về phá sản - Phá sản - hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường - Khái niệm phá sản doanh nghiệp - Phân biệt phá sản với giải thể 13.1.2. Khái quát về pháp luật phá sản <i>13.2. Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã</i> 13.2.1. Chủ thể tham gia quá trình yêu cầu giải quyết phá sản - Tòa án - Quản tài viên và doanh	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận - Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr.423 - Tr.460 - Đọc Chương 9 Luật Doanh nghiệp năm 2020 - Đọc Chương 1, Luật Phá sản 2014 - Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016 - Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày các trường hợp giải thể doanh nghiệp và thủ tục giải thể doanh nghiệp ? 2. Phân biệt "Mất khả năng thanh		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	nghiệp quản lý, thanh lý tài sản - Chủ nợ - Con nợ - Cơ quan thi hành án dân sự						toán nợ đến hạn" với khái niệm phá sản? 3. Luật Phá sản áp dụng với các chủ thể nào? 4. Phân tích chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn mở thủ tục phá sản?	
Tuần 11	CHƯƠNG 13: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN 13.2.2. Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã - Nộp và thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản - Mở thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản - Hội nghị chủ nợ - Phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán nợ đến hạn - Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản - Thi hành quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã 13.2.3. Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản trong các trường hợp đặc biệt - Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản tổ chức tín	3	2	0	10		- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1): Tr.423 - Tr.460 - Đọc Chương 2 - Chương 14 Luật Phá sản 2014 - Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016 - Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày trình tự, thủ tục giải quyết phá sản	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	dụng - Phá sản theo thủ tục rút gọn - Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản có yếu tố nước ngoài - Ôn tập						doanh nghiệp, hợp tác xã? 2. Vì sao nói “Thủ tục phá sản là một thủ tục đòi nợ đặc biệt”?	

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam - Tập 1 (Tái bản lần 4, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2020.

[2] Các văn bản quy phạm pháp luật:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).
- Luật Hợp tác xã năm 2012 (Có hiệu lực từ ngày 01/7/2013).
- Luật Phá sản năm 2014 (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2015).
- Luật Thương mại 2005 (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2006).
- Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- Nghị định 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị, tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.
- Nghị định 193/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hợp tác xã.
- Nghị định 107/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 193/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hợp tác xã.
- Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về quản tài viên và hành nghề thanh lý, quản lý tài sản.
- Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Phá sản.
- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ kế hoạch và Đầu tư ngày 16/3/2021 Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

5.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[3] Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 1, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh.

[4] Nguyễn Thị Dung (chủ biên), Luật Kinh tế (chuyên khảo), Nxb Lao động, năm 2017.

[5] Luật sư Trương Thanh Đức (Trọng tài viên VIAC), *Kinh doanh sành luật (Ứng dụng Luật Doanh nghiệp năm 2020 và quy định liên quan)*, Nxb. CTQG Sự thật, 2021.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình: Trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học	- Đánh giá thái độ tích cực, chủ động học tập của sinh viên. - Đánh giá thái độ trách nhiệm của sinh viên đối với chuyên môn nghề nghiệp.	As1 As2 As3	10%
2	Phát biểu: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, giảng viên đề nghị sinh viên phát biểu hoặc lên bảng giải bài tập.	Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của mỗi sinh viên	- Ks1, Ks2, Ks3. - Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5. - As1, As2, As3	10%
3	Bài tập nhóm/Thảo luận nhóm: Giảng viên dựa vào sĩ số lớp sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 3 - 5 sinh viên. Bài tập nhóm có thể là các chủ đề cho sinh viên chuẩn bị trước và sẽ thuyết trình tại lớp hoặc các câu hỏi, bài tập tình huống để sinh viên thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả đã thảo luận.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức pháp lý liên quan đến quá trình thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của của thương nhân; - Đánh giá được kỹ năng vận dụng được các kiến thức pháp lý khi tư vấn, giải quyết các vấn đề pháp lý mà tình huống thực tế đặt ra. - Đánh giá được kỹ năng tư duy pháp lý, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hùng biện, kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên.	- Ks1, Ks2, Ks3. - Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5. - As1, As2, As3	30%
4	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 45 phút bằng hình thức	- Đánh giá khả năng xác định, đọc, nắm vững các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trong	- Ks1, Ks2, Ks3. - Ss1, Ss2,	50%

	trắc nghiệm, nội dung từ chương 1 đến chương 11.	học phần Luật Thương mại 1. - Đánh giá kỹ năng tư duy pháp lý, kỹ năng vận dụng các quy phạm pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý nêu ra trong tình huống.	Ss4, Ss5. - As1, As2, As3	
	TỔNG			100%

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TRẮC NGHIỆM + BÀI TẬP TÌNH HUỐNG Bài thi có thời gian làm bài là 75 phút, bao gồm 24 câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) và 2 bài tập tình huống (4 điểm). - Phần trắc nghiệm: Nội dung bao quát từ chương 1 đến chương 13, bao gồm cả câu hỏi lý thuyết và tình huống, sinh viên chọn đáp án đúng nhất tô vào phiếu trả lời. - Bài tập tình huống + <i>Bài tập tình huống 1:</i> Yêu cầu sinh viên tư vấn, lập luận, giải quyết các vấn đề pháp lý mà tình huống nêu ra liên quan đến địa vị pháp lý, quá trình thành lập, hoạt động, tổ chức lại, giải thể của thương nhân. - <i>Bài tập tình huống 2:</i> Yêu cầu sinh viên tư vấn, lập luận, giải quyết các vấn đề pháp lý mà tình huống nêu ra liên quan	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức lý luận chung về Luật Thương mại. - Đánh giá khả năng nắm vững kiến thức pháp luật thực định về địa vị pháp lý, quy chế thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của thương nhân.	Ks1 Ks2 Ks3	60%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá kỹ năng tra cứu và đọc, trình bày chính xác các văn bản quy phạm pháp luật. - Đánh giá kỹ năng phân tích, nhận xét tình huống thực tiễn. - Đánh giá kỹ năng áp dụng được các quy phạm pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn. - Đánh giá kỹ năng tư vấn pháp lý.	Ss1 Ss2 Ss3 Ss5	30%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tự chủ về kiến thức pháp lý và kỹ năng vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. - Đánh giá tính chủ động, tích cực học tập của sinh viên qua khả năng	As1 As2 As3	10%

đến phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.	hoàn thành bài thi.		
Tổng			100%

Hiệu trưởng ✓


PGS.TS Hồ Chử Tiên

P. Trưởng khoa


Trần Văn Chai

Trưởng bộ môn


Trần Thị Hồng Hà